TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2026/DSST
Ngày: 05/3/2026
V/v tranh chấp *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Tân Dân;**
2. Bà **Trần Thu Hồng;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Tuấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp: Ông **Trần Huỳnh Đức Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2026/QĐST – DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị M, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).
- *Căn cước công dân*: 033175006775.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Căn cước công dân: 082188013637.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Phạm Thanh P1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Căn cước công dân: 082082005026.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị M có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên quá trình tố tụng bà Đặng Thị M trình bày:

Nguyên trước đây bà M cùng chị P, anh P1 cùng buôn bán với nhau tại chợ Y, có quen biết với nhau nên bà M có cho chị P, anh P1 vay tiền nhiều lần, trả rất đúng hạn để lấy lòng tin, tổng cộng bà M cho chị P, anh P1 vay 60.000.000 đồng và có trả lãi đầy đủ, chị P, anh P1 trả được 33.000.000 đồng vốn, đến ngày 02/5 âm lịch/2024 chị P, anh P1 đã bỏ trốn đi, còn lại 27.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả cho bà M. Do đó, bà M yêu cầu Toà án giải quyết cho bà M vấn đề sau:

Yêu cầu chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh P2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị M số tiền gốc là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), rút lại yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Bị đơn chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh P2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ B bà Lê Thị Hồng P và ông Phạm Thanh P1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền vốn là 27.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của bà Đặng Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị M có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh P2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

[3] *Về nội dung*: Bà Đặng Thị M yêu cầu chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh P2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị M số tiền gốc là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), rút lại yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của phía nguyên đơn thì ngày 07/3/2022 chị Lê Thị Hồng P, anh Phạm Thanh P1 có vay của bà Đặng Thị M nhiều lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh, hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng và chị P, anh P1 có ký tên xác nhận. Trong quá trình vay thì chị P, anh P1 đã trả cho bà M được 33.000.000 đồng tiền vốn và hiện còn nợ 27.000.000 đồng.

Phía bà M đã cung cấp được hợp đồng vay tiền vào các ngày 07/3/2022, ngày 27/6/2022 và ngày 07/9/2022, có chữ ký, chữ viết của chị P, anh P1. Tuy nhiên, phía bị đơn chị P, anh P1 đã vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, từ đó cho thấy chị P, anh P1 đã từ chối quyền chứng minh của mình.

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 07/3/2022, ngày 27/6/2022 và ngày 07/9/2022, lời trình bày của bà M thì xác định chị P, anh P1 có vay của bà M số tiền tổng cộng là 60.000.000 đồng, đã trả được 33.000.000 đồng và hiện còn nợ 27.000.000 đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Bà M rút lại yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Thời hạn trả nợ: Bà M yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Chị P, anh P1 có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 244, 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M.

Buộc anh Phạm Thanh P1 và chị Lê Thị Hồng P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị M số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Đặng Thị M.

2. Về án phí:

+ Anh Phạm Thanh P1 và chị Lê Thị Hồng P có nghĩa vụ liên đới nộp 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ H lại cho bà Đặng Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 980.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003314 ngày 03/10/2025 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006918 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.